

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ VÀ HỒ SƠ NĂNG LỰC

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phục hồi chức năng đang triển khai tiếp nhận báo giá mua bổ sung vật tư y tế, để có cơ sở lập dự toán, Bệnh viện Phục hồi chức năng kính mời các đơn vị quan tâm, cung cấp báo giá và gửi hồ sơ năng lực với những nội dung chủ yếu sau:

1. Thư chào giá Mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2026 và Hồ sơ năng lực.
2. Nội dung mua sắm: Phụ lục 01.
3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm: phụ lục 02.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày
5. Mục đích báo giá: nhằm cung cấp thông tin về chi phí Mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2026.

6. Cách thức tiếp nhận báo giá và Hồ sơ năng lực: Tiếp nhận báo giá và Hồ sơ năng lực theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Gửi về Tổ Vật tư-Thiết bị y tế Bệnh viện Phục hồi chức năng. Địa chỉ: Số 35 đường Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. ĐT: 0925.232299

- Nhận qua email: bvddphcn1_soyt@hanoi.gov.vn

- Nhận qua đường bưu chính: Phòng văn thư Bệnh viện Phục hồi chức năng.

7. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 giờ 00 phút ngày 02/4/2026 đến trước 09 giờ 00 phút 13/4/2026.

Các báo giá và HSNL nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

8. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13/4/2026.

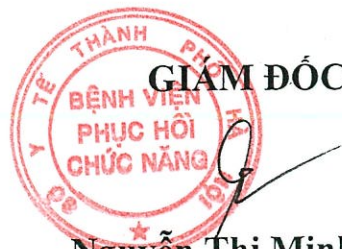
9. Các thông tin khác:

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;

Rất mong được sự quan tâm của các Quý công ty. Bệnh viện Phục hồi chức năng xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải Website của Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.



Nguyễn Thị Minh Hải

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời số 568/TM-BVPHCN ngày 02/4/2026 của Bệnh viện PHCN)

STT	Tên vật tư y tế	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Chủng loại/ Model/ Ký mã hiệu / Mã sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bình oxy 40 lít	<ul style="list-style-type: none"> - Vỏ bình bằng thép dày cao cấp , sơn màu xanh - Thể tích vỏ 40 lít nén 6000 lít (6 m3) khí oxy tinh khiết - Áp suất nạp 150 bar - Chiều cao thân bình 126 cm , đường kính 23 cm - Bề dày vỏ bình : 5,7mm - Khối lượng: 47-50Kg - Van bình : QF-2C - Nạp khí Oxy tinh khiết 99,99% chuẩn y tế 	40L	Bình	2
2	Bình oxy 8 lít	<p>Chất liệu thép Màu sắc: xanh. Thể tích 9 lít . Áp suất nạp 150 Bar. Chiều cao thân bình: 0.7m Van bình: QF -2C Van, vỏ bình đồng bộ tiêu chuẩn, kiểm định tại trung tâm kiểm định II. Nạp khí trên giàn cao áp, không lẫn bụi bẩn tạp chất – Chứa 1,5m3 khí oxy tinh khiết</p>	V9	Bình	1
3	Bộ huyết áp điện tử	<p>Nguyên lý ; Phương pháp đo dao động, màn hiển thị LCD (9x9cm). Vị trí đo bắp tay , chu vi vòng bít 22-42cm . Nguồn điện 100-240v-50/60Hz 0,12A hoặc 4 viên pin AA. Khoảng đo huyết áp 50-250mmHg(Huyết áp tâm thu) 40-180mmHg (Huyết áp tâm trương) và nhịp tim 40-160 nhịp/phút. Độ chính xác: Huyết áp +_ 3mm Hg, Nhịp tim +_ 5% . Bộ nhớ 2x60 kết quả đo . . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC,CFS</p>	K2-G10	Chiếc	1
4	Bộ huyết áp cơ	<p>Vị trí đo bắp tay , chất liệu quả bóp cao su, van xả khí mạ crom. Mặt đồng hồ kính chịu lực cao cấp . Vạch chia 0- 300mmHg. Độ chính xác huyết áp +- 3mmHg hoặc 2% Nhịp tim +-5%. Giới hạn đo huyết áp : 0 đến 280mmHg nhịp tim 40-180 nhịp/ phút . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2026 , EC,CFS</p>	No.500-V	Chiếc	3

7	Máy khí dung	<p>Sử dụng: AC 220v- 240V, 50Hz Điện năng tiêu thụ: 220VA Kích thước hạt: **MMA khoảng. 3µm MMA= Đường kính trung bình khối lượng khí động học Dung tích cốc thuốc: Tối đa 7ml Số lượng thuốc khả dĩ: Tối thiểu 2ml- tối đa 7ml Lượng phun trung bình: * Khoảng 0.4ml/ phút (tính bằng khối lượng giảm đi) Luồng khí/ áp suất đầu ra: * 7L/ phút @100kPa Đầu ra bình xịt: ** 0.57ml (2ml, 1%NaF) Đầu vào bình xịt: ** 0.8ml (2ml, 1%NaF) Nhiệt độ vận hành/ độ ẩm +10°C tới +40 °C/ 30% tới 85% RH Nhiệt độ lưu trữ và vận chuyển/ độ ẩm/ Áp suất không khí: -20°C tới +60 °C/ 10% tới 95% RH</p> <p>700- 1060hPa Khối lượng: Khoảng 2.2kg (Chỉ gồm máy nén khí) Kích thước: Khoảng 175(W) x 110(H) x 215(D) mmm (Chỉ gồm máy nén khí) Nội dung: Máy nén, Bì kit phun sương, ống khí(PVC, 200cm), miệng ống, Mask người lớn(PVC), Mask trẻ em(PVC), 5 đầu lọc khí dự phòng, hướng dẫn sử dụng</p>	NE-C900	Chiếc	1
8	Máy thử đường huyết mao mạch	<ul style="list-style-type: none"> -Đo bằng phương pháp: Kỹ thuật hóa điện cực. - Sử dụng men (enzyme): Glucose Dehydrogenase (FAD-GDH) rất đặc hiệu với glucose (chỉ phản ứng với glucose) cho kết quả chính xác vì không bị ảnh hưởng bởi nồng độ oxy và các loại đường như maltose, galactose có trong máu. '- Độ chính xác cao 99,2% đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016. - Công nghệ ColourSure với 3 mức cảnh báo đường huyết bằng màu sắc giúp dễ đọc, dễ hiểu kết quả do. - Kết nối dữ liệu với thiết bị di động/ máy tính bằng ứng dụng OneTouch Reveal và cổng USB 2.0. - Không cần chỉnh code. - Que thử tự thấm hút nhanh, dễ H5dàng thấm đủ lượng máu, lấy máu 2 cạnh bên. - Loại mẫu máu: mao mạch - Thời gian đo: 5 giây, mẫu lấy máu: 0,4µL. - Phạm vi đo lường Glucose: 20 - 600 mg/dL (1,1 - 33,3 mmol/L), bộ nhớ 500 kết quả '- Khoảng Hematocrit: 20 - 60% - Có chỉ thị màu khoảng nồng độ đường huyết trên máy 	101133323	Máy	2
9	Máy đo SPO2	<p>Màn hình hiển thị : OLEED màu 1.8". Khoảng đo SPO2 : 0%-100%. Độ chính xác +-2%, khoảng đo nhịp tim 30bpm-250bp, độ chính xác : +-2bpm hoặc +-2% (chọn lớn hơn) . Lỗi SP)2: +-4%, tỷ lệ lỗi sung là +-2bpm.Công suất tiêu thụ : <100mA. Điện áp : DC 2.6V-3.6V . Pin 2pin AAA 1.5V (có đèn báo pin yếu)</p>	CMS60D	Máy	3

HUY THANG

10	Máy điện châm	Điện áp đầu ra (phụ tải 500 Ω) 0-45V. Tần số lặp lại đầu ra f ₁ (1+/-0.5HZ) –(100+/- 10 Hz) Các loại sóng xung: sóng liên tục, dầy đặc, từng hồi, lặn tẩn, tần số thở Tần suất điều chỉnh: (10+/-3) đến (50+/-10) lần/phút. 6 giắc đầu ra: có thể điều chỉnh độc lập từng giắc Hẹn giờ: cài đặt trong 60 phút, có cảnh báo bằng âm thanh	KWD- 808-I	Máy	18
----	------------------	---	---------------	-----	----

PHỤ LỤC 02
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TƯ CÁCH HỢP LỆ VÀ
NĂNG LỰC KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

(Kèm theo Thư mời số 66 /TM-BVPHCN ngày 02 / 4 /2026 của Bệnh viện PHCN)

STT	Nội dung đánh giá	Yêu cầu	Kết luận (đạt/ không đạt)
1	Năng lực pháp lý	<ul style="list-style-type: none">- Có giấy phép đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế đang hoạt động.- Nhà thầu có tài khoản được phê duyệt trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.- Có chứng chỉ năng lực theo quy định- Có bản cam kết Nhà thầu không trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.	
2	Năng lực về kinh nghiệm	Có tối thiểu 03 hợp đồng trong cùng lĩnh vực trong thời gian 03 năm trở lại đây	
3	Giá trị đề xuất thực hiện hợp đồng	< giá dự toán	
4	Năng lực về đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng	≤ thời gian được phê duyệt trong KHLCNT	
5	Thời gian hiệu lực của báo giá	≥ 90 ngày	